

Số: 52 /2017/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày 09 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung, định mức hỗ trợ chi phí chuẩn bị và quản lý thực hiện đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

SỞ TƯ PHÁP QUẢNG NGÃI

Số: 6610
ĐẾN Ngày: 21.12.2017
Chuyển:.....
Lưu hồ sơ số:.....

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Xét Tờ trình số 230/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định nội dung, định mức hỗ trợ chi phí chuẩn bị và quản lý thực hiện một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về nội dung, định mức hỗ trợ chi phí chuẩn bị và quản lý thực hiện đối với một số dự án đáp ứng các tiêu chí quy định tại Điều 2 Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 – 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Nội dung, định mức hỗ trợ

1. Chi phí quản lý dự án: Định mức hỗ trợ tính theo hướng dẫn tại Mục I Phần I Định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng kèm theo Quyết định số 79/QĐ-BXD ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và điều chỉnh với hệ số $K = 0,5$.

2. Chi phí khảo sát: Định mức hỗ trợ bằng 70% chi phí khảo sát (nếu có) của dự toán chi phí khảo sát xây dựng được lập, thẩm định và phê duyệt theo quy định hiện hành.

3. Chi phí lập hồ sơ xây dựng công trình: Định mức hỗ trợ tính theo hướng dẫn tại Khoản 3 Mục II Phần II Định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng kèm theo Quyết định số 79/QĐ-BXD ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và điều chỉnh với hệ số K như sau:

a) Đối với dự án sử dụng thiết kế mẫu, thiết kế điển hình do cơ quan có thẩm quyền ban hành thì điều chỉnh với hệ số $K = 0,28$ (đã kể 10% chi phí giám sát tác giá);

b) Đối với dự án không sử dụng thiết kế mẫu, thiết kế điển hình do cơ quan có thẩm quyền ban hành, thì điều chỉnh với hệ số $K = 0,5$.

4. Chi phí giám sát thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị: Định mức hỗ trợ tính theo hướng dẫn tại Mục IX Phần II Định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng kèm theo Quyết định số 79/QĐ-BXD ngày ngày 15 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và điều chỉnh với hệ số $K = 0,5$.

5. Chi phí cho công tác thẩm định hồ sơ xây dựng công trình: Định mức hỗ trợ bằng 0,019% tổng mức đầu tư dự án, áp dụng đối với tất cả các loại công trình.

6. Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành: Định mức hỗ trợ bằng 0,475% tổng mức đầu tư dự án.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện các nội dung hỗ trợ nêu trên nằm trong tổng kinh phí hỗ trợ một phần từ ngân sách nhà nước cho từng dự án.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XII, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2017, có hiệu lực từ ngày 19 tháng 12 năm 2017 và áp dụng từ năm 2018./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu của UBTWQH;
- Các Bộ: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL – Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc cho Tỉnh ủy;
- Đại biểu Quốc hội bầu ở tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, Hội, đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- VP: UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- VP HĐND tỉnh: C-PVP, các Phòng, CV;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- Lưu: VT, BKTNS (01).đta180.

**CHỦ TỊCH****Bùi Thị Quỳnh Vân**